

HOÀN THIỆN MỐI QUAN HỆ GIỮA TOÀ ÁN VÀ VIỆN KIỂM SÁT TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ

*Hồ Sỹ Sơn**

I. Đặt vấn đề

Cùng với cơ quan điều tra, theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, viện kiểm sát và toà án là những cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Hoạt động tố tụng hình sự là hoạt động bao gồm nhiều mặt, nhiều nội dung được thể hiện trước hết ở tính đa dạng của các chức năng xã hội do hoạt động đó thực hiện: chức năng phát hiện và điều tra tội phạm; chức năng giám sát tư pháp và công tố; chức năng xét xử. Mỗi chức năng trong các chức năng nêu trên đều hướng vào đạt được mục đích cụ thể của mình: phát hiện và làm sáng tỏ các tội phạm; truy cứu trách nhiệm hình sự những người thực hiện tội phạm và chuẩn bị tài liệu để xem xét các vụ án hình sự cụ thể, xét xử và giải quyết đúng đắn các vụ án hình sự. Trong đó, các chức năng ấy có mối liên hệ lẫn nhau và bổ sung cho nhau. Trong Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 1988 và Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 của nước ta đã có những quy định tương đối cụ thể giải quyết mối quan hệ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình thực hiện chức năng của mình. Tuy nhiên, vẫn còn những quy định không phù hợp và những vấn đề chưa được luật hóa đã làm giảm hiệu quả của tố tụng hình sự. Do vậy, việc nghiên cứu, đề xuất những ý kiến nhằm hoàn thiện mối quan hệ tố tụng giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, trong đó đặc biệt giữa toà án và viện kiểm sát có ý nghĩa to lớn về mặt lý luận và thực tiễn.

Toà án và viện kiểm sát hoạt động trong quá trình giải quyết vụ án hình sự với tư cách là những cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Hai cơ quan này đều nhân danh Nhà nước tiến hành chức năng của mình. Dĩ nhiên, chức năng

chính của toà án là xét xử, còn chức năng chính của viện kiểm sát là thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp, trong đó có hoạt động xét xử của toà án. Mối quan hệ giữa các cơ quan này là mối quan hệ giữa các khâu trong quá trình tố tụng hình sự, được quyết định bởi mục đích của tố tụng hình sự, bởi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng. Trong quá trình tiến hành tố tụng hình sự nếu cơ quan tố tụng phát hiện những sai lầm thiếu sót của cơ quan khác, thì cơ quan tiến hành tố tụng có quyền kiến nghị cơ quan đã có những sai lầm thiếu sót đó khắc phục hoặc tự cơ quan đó khắc phục lấy. Trong trường hợp này mối quan hệ giữa hai cơ quan đó không phải là mối quan hệ chế ước lẫn nhau mà vẫn là mối quan hệ mang tính chất phối hợp cùng thực hiện nhiệm vụ của tố tụng hình sự. Và đó là mối quan hệ hết sức phức tạp, đa cấp bởi hệ thống nhiều cấp gắn với thẩm quyền nhất định của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Do vậy, việc tìm hiểu để trên cơ sở đó hoàn thiện mối quan hệ giữa toà án và viện kiểm sát trong quá trình giải quyết đúng đắn vụ án hình sự, phải được đặt trong mối quan hệ cùng cấp Toà án và Viện kiểm sát trước và trong giai đoạn xét xử cụ thể: xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét xử giám đốc thẩm hoặc tái thẩm. Đồng thời phải xem xét mối quan hệ đó trong quá khứ, trong thời gian hiện tại cả ở khía cạnh pháp luật thực định, lẫn cả ở khía cạnh thực tiễn tố tụng hình sự.

II. Thực trạng và phương hướng hoàn thiện các quy định pháp luật về quan hệ giữa Toà án và Viện kiểm sát trong quá trình giải quyết vụ án hình sự

Theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 1988 đã được sửa đổi, bổ sung và

* Thạc sỹ Luật học, Viện Nhà nước và pháp luật

các văn bản pháp luật tố tụng hình sự khác thì quan hệ tố tụng giữa toà án và viện kiểm sát cùng cấp trước và trong giai đoạn xét xử sơ thẩm chủ yếu được thể hiện ở hai loại hoạt động tố tụng là khởi tố vụ án hình sự và xét xử vụ án hình sự. Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, quan hệ tố tụng giữa Toà án và viện kiểm sát có ở tất cả mọi trường hợp khi quá trình tố tụng vụ án hình sự bước sang giai đoạn xét xử sơ thẩm và mối quan hệ này có tính chất bắt buộc đối với cả hai phía: Toà án và viện kiểm sát. Riêng đối với hoạt động khởi tố vụ án hình sự, thì mối quan hệ đó chỉ xảy ra trong trường hợp khi mà tại phiên toà xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử phát hiện ra tội phạm mới toà án tự mình ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (khoản 1 Điều 87 Bộ luật Tố tụng Hình sự). Theo quy định của pháp luật, mặc cho toà án đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, toà án vẫn phải gửi quyết định khởi tố đó cho viện kiểm sát cung cấp để xem xét quyết định việc điều tra. Như vậy toà án không được tự chuyển quyết định khởi tố vụ án hình sự tới cơ quan điều tra có thẩm quyền. Cũng theo quy định của pháp luật (Điều 91 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 13 Luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân năm 1992, viện kiểm sát có quyền chấp nhận hay không chấp nhận quyết định khởi tố vụ án hình sự của toà án. Trong trường hợp chấp nhận, viện kiểm sát chuyển quyết định đó cùng toàn bộ hồ sơ vụ án cho cơ quan điều tra có thẩm quyền để tiến hành điều tra vụ án. Đối với trường hợp không chấp nhận, thì cách giải quyết có khác với những trường hợp không chấp nhận các quyết định khởi tố vụ án của các cơ quan điều tra hoặc của các cơ quan khác như của bộ đội biên phòng, cơ quan hải quan, cơ quan kiểm lâm. Đối với những trường hợp này viện kiểm sát ra quyết định huỷ bỏ các quyết định khởi tố vụ án hình sự, còn đối với trường hợp không chấp nhận quyết định khởi tố vụ án hình sự của toà án thì viện kiểm sát không được ra quyết định huỷ mà chỉ có quyền kháng nghị lên toà án cấp trên (khoản 3 Điều 9 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 1988). Về vấn đề này, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 quy định không có gì mới. Cụ thể, tại khoản 3 Điều 104, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 quy định: “Trong thời hạn

24 giờ, kể từ khi ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, Viện kiểm sát phải gửi quyết định đó đến cơ quan điều tra để tiến hành điều tra; quyết định khởi tố kèm theo tài liệu liên quan đến việc khởi tố vụ án hình sự của cơ quan điều tra, bộ đội biên phòng, hải quan, kiểm lâm, lực lượng cảnh sát biển, các cơ quan khác của công an nhân dân, quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải được gửi tới viện kiểm sát để kiểm sát việc khởi tố; quyết định khởi tố của Hội đồng xét xử phải được gửi tới viện kiểm sát để xem xét, quyết định việc điều tra...” Khoản 3 Điều 109 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 cũng quy định: “Trong trường hợp quyết định khởi tố vụ án hình sự của Hội đồng xét xử không có căn cứ, Viện kiểm sát kháng nghị lên Toà án cấp trên”. Những bất cập phát sinh từ những quy định này đã được một số nhà khoa học pháp lý đưa ra và phân tích¹. Có thể khẳng định rằng, việc quy định như trên trong Bộ luật Tố tụng Hình sự 1988 trước đây và trong Bộ luật Tố tụng Hình sự 2003 hiện hành là chưa ổn bởi:

Thứ nhất, còn quá chung chung và không mang tính khả thi. Chẳng hạn, pháp luật tố tụng hiện hành mới chỉ quy định việc viện kiểm sát có quyền kháng nghị lên toà án cấp trên đối với quyết định khởi tố vụ án hình sự của toà án cấp dưới, còn kháng nghị để làm gì thì luật cũ và mới đều chưa quy định. Theo logic vấn đề thì có lẽ toà án cấp trên sẽ huỷ quyết định khởi tố vụ án hình sự của toà án cấp dưới. Thế nhưng, quyết định khởi tố vụ án hình sự của toà án chưa phải là quyết định liên quan đến giai đoạn xét xử sơ thẩm nên quyết định kháng nghị lại không thể được coi là quyết định kháng nghị theo trình tự phúc thẩm. Rõ ràng, pháp luật tố tụng hình sự hiện hành đã không phát hiện được những bất cập mà Bộ luật Tố tụng Hình sự 1988 trước đây để lại. Theo chúng tôi để tránh được việc toà án vừa xét xử vừa truy tố, không thể và không nên quy định cho toà án có

¹ Xem PGS. TS. Phạm Hồng Hải, Mấy ý kiến hoàn thiện mối quan hệ tố tụng giữa viện kiểm sát và toà án cùng cấp trước và trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 11/1998, tr. 14.

quyền ra quyết định khởi tố vụ án hình sự. Đối với trường hợp nếu qua xét xử tại phiên tòa, thấy có những dấu hiệu về tội phạm mới và người phạm tội mới, Hội đồng xét xử bằng văn bản đề nghị viện kiểm sát ra quyết định khởi tố vụ án hình sự. Trong trường hợp qua kiểm tra nếu xác định có dấu hiệu tội phạm, viện kiểm sát ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và chuyển hồ sơ để điều tra theo quy định chung. Nếu qua kiểm tra xác minh thấy không có căn cứ khởi tố vụ án hình sự thì viện kiểm sát không khởi tố vụ án hình sự và báo cho tòa án đã kiến nghị biết. Cách giải quyết trên đây là hợp lý và đúng đắn hơn cả bởi thứ nhất, sát với chức năng, nhiệm vụ của tòa án và viện kiểm sát; thứ hai, tránh được việc giải quyết “tranh chấp” có tính chất tố tụng giữa tòa án và viện kiểm sát bằng sự thoả hiệp của hai cơ quan cấp trên trực tiếp của viện kiểm sát và tòa án cấp dưới; thứ ba, tránh được sự rườm rà các thủ tục tố tụng hình sự liên quan đến khởi tố như hiện nay mà vẫn đảm bảo được mối quan hệ phối hợp giữa viện kiểm sát và tòa án trong quá trình tố tụng vụ án hình sự.

Mối quan hệ tố tụng giữa tòa án và viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm xuất hiện khi hồ sơ vụ án cùng với bản cáo trạng được chuyển từ viện kiểm sát sang tòa án cùng cấp. Theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, sau khi hồ sơ vụ án đã được tòa án vào sổ thụ lý, Chánh án Tòa án ra quyết định cử thẩm phán nghiên cứu hồ sơ vụ án. Theo quy định tại Điều 151 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 1988 và Điều 176 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003, thì trong thời hạn ba mươi ngày đối với tội phạm ít nghiêm trọng, bốn mươi lăm ngày đối với tội phạm nghiêm trọng, hai tháng đối với tội phạm rất nghiêm trọng và ba tháng đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng kể từ ngày nhận hồ sơ vụ án, thẩm phán đã được phân công nghiên cứu hồ sơ vụ án và chủ tọa phiên tòa phải ra được một trong những quyết định sau đây: a) Đưa vụ án ra xét xử; b) Trả hồ sơ để điều tra bổ sung; Đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án. Trong trường hợp thứ nhất, ý chí của tòa án đồng tình với ý chí của viện kiểm sát trong việc truy tố, tức dưới góc độ đánh giá của tòa án, quyết định truy tố của viện kiểm sát là có cơ sở.

Và đây cũng chính là cơ sở tiền đề làm phát sinh các quan hệ tố tụng giữa tòa án và viện kiểm sát ở các bước tiếp theo trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Vấn đề là ở chỗ, theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, với vai trò là cơ quan có chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp trong đó có hoạt động xét xử, viện kiểm sát vẫn còn trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ theo hướng bổ sung, củng cố chứng cứ phục vụ cho việc bảo vệ quan điểm buộc tội của mình tại phiên tòa, mặc dù hồ sơ vụ án và cáo trạng đã được chuyển sang tòa án để xét xử. Để thực hiện nhiệm vụ không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, ngay từ khâu nghiên cứu hồ sơ vụ án để truy tố, viện kiểm sát đã phải làm hết trách nhiệm của mình. Tuy nhiên bởi những nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau viện kiểm sát đã không phát hiện được những căn cứ để đình chỉ vụ án, miễn trách nhiệm hình sự v.v.. cho bị can, dẫn đến việc viện kiểm sát đã đưa ra bản cáo trạng và truy tố họ ra trước tòa án. Do vậy, việc rút một phần hoặc toàn bộ quyết định truy tố khi có các căn cứ luật định chẳng những thực hiện chức năng quyền hạn của viện kiểm sát mà còn có ý nghĩa quan trọng đảm bảo “không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội”, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong tố tụng hình sự. Việc rút quyết định truy tố là thẩm quyền của viện kiểm sát, nó làm xuất hiện mối quan hệ giữa tòa án và viện kiểm sát trong tố tụng hình sự. Theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và cả trong thực tiễn, việc rút quyết định truy tố của viện kiểm sát có thể xảy ra trước khi xét xử, tại phiên tòa sau phần xét hỏi. Cũng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và kinh nghiệm thực tiễn, viện kiểm sát có thể rút toàn bộ hoặc một phần quyết định truy tố. Cụ thể là Điều 181 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 quy định: “Nếu xét thấy có một trong những căn cứ quy định tại Điều 107 của Bộ luật này hoặc có căn cứ để miễn trách nhiệm hình sự cho bị can, bị cáo theo quy định tại Điều 19, Điều 25 khoản 2 Điều 69 của Bộ luật Hình sự, thì viện kiểm sát rút quyết định truy tố trước khi mở phiên tòa và đề nghị tòa án đình chỉ vụ án” Điều 195 Bộ luật Tố tụng Hình

sự năm 2003 cũng quy định” Tại phiên toà, sau khi xét hỏi, kiểm sát viên có thể rút một phần hay toàn bộ quyết định truy tố hoặc kết luận về tội nhẹ hơn, nhưng Hội đồng xét xử vẫn phải xét xử toàn bộ vụ án” Theo khoản 1 Điều 221 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003, thì “khi kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố hoặc kết luận về tội nhẹ hơn thì Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Khoản 2 Điều luật này cũng quy định “trong trường hợp kiểm sát viên rút toàn bộ quyết định truy tố thì trước khi nghị án, Hội đồng xét xử yêu cầu những người tham gia tố tụng tại phiên toà trình bày ý kiến về việc rút truy tố đó”. Trong khi nghị án, khoản 2 Điều 222 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 quy định rằng: “Trong trường hợp kiểm sát viên rút toàn bộ quyết định truy tố thì Hội đồng xét xử vẫn giải quyết vấn đề của vụ án theo trình tự quy định tại khoản 1 Điều này. Nếu có căn cứ xác định bị cáo không có tội thì Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không có tội; nếu thấy việc rút truy tố không có căn cứ thì quyết định tạm đình chỉ vụ án và kiến nghị với viện kiểm sát cấp trên trực tiếp”. Những quy định trên đây cũng đã được quy định trong các điều khoản tương ứng của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 1988 trước đây.

Phân tích nội dung của các quy định đã được trích dẫn trên đây cả trong Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 1988 lẫn trong Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003, đánh giá thực tiễn của việc rút quyết định truy tố của viện kiểm sát, chúng tôi thấy rằng nhà làm luật tỏ ra hợp lý bởi các quy định đó vừa thể hiện nguyên tắc công tố trong tố tụng hình sự, vừa thể hiện được chức năng nhiệm vụ của viện kiểm sát và thể hiện được nguyên tắc khi xét xử, thẩm phán và hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Tuy nhiên, việc điều chỉnh quan hệ giữa toà án và viện kiểm sát trong trường hợp toà án xét thấy việc rút truy tố không có căn cứ được thực hiện theo Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 08 tháng 12 năm 1988 của toà án nhân dân tối cao, viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Theo đó “Nếu có căn cứ xác định là bị cáo có tội thì Hội đồng xét xử ra quyết định tạm đình chỉ việc xét xử vụ án và

kiến nghị với viện kiểm sát cấp trên xem xét và rút quyết định truy tố của viện kiểm sát cấp dưới; toà án xoá sổ thụ lý và chuyển hồ sơ vụ án cho viện kiểm sát cấp trên. Qua nghiên cứu hồ sơ và kiến nghị của toà án, nếu viện kiểm sát cấp trên thống nhất với việc rút quyết định truy tố của viện kiểm sát thì ra quyết định đình chỉ vụ án đó. Nếu viện kiểm sát cấp trên nhất trí với kiến nghị của toà án thì ra quyết định huỷ việc rút quyết định truy tố của viện kiểm sát cấp dưới và chuyển hồ sơ vụ án cho toà án đình chỉ vụ án. Toà án thụ lý lại và xét xử lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thụ lý lại”. Thiết nghĩ, những quy định này cần được quy định trực tiếp trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Có như vậy, mới vừa có hiệu lực pháp luật cao, vừa được áp dụng thống nhất trong tố tụng hình sự.

Như trên đã trình bày, trong thời hạn luật định, thẩm phán được giao nhiệm vụ nghiên cứu hồ sơ vụ án phải đưa ra một trong những quyết định đã được nêu tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003. Đối với trường hợp đưa vụ án ra xét xử, quan hệ giữa viện kiểm sát và toà án đã được phân tích. Còn đối với hai trường hợp sau, tức quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án, thì quan hệ giữa toà án và viện kiểm sát được điều chỉnh như thế nào? Nói cách khác, trong những trường hợp này khi Toà án ra các quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án, thì Viện kiểm sát có những quyền gì? Được phản ứng bằng một quyết định kháng nghị hay phải chấp nhận quyết định tương ứng của toà án? Bàn về mối quan hệ giữa toà án và viện kiểm sát trong những trường hợp này, trước hết cần khẳng định rằng, cả Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 1988 trước đây cũng như Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 hiện hành chưa có các điều luật về những vấn đề này. Những vấn đề vừa nêu trên đây được thực hiện dựa theo Thông tư liên ngành 01/TTLN ngày 8/12/1988 đã nêu ở phần trên, theo đó cuộc họp trụ bị (giữa thẩm phán và kiểm sát viên hoặc lãnh đạo giữa hai ngành) có thể được tiến hành khi “Toà án thấy cần trả hồ sơ để viện kiểm sát điều tra bổ sung, đổi tội danh nặng hơn hoặc áp dụng khung hình phạt nặng hơn; khi toà án thấy cần

đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án”. Cũng theo Thông tư liên ngành này cuộc họp trừ bị không phải là thủ tục tố tụng bắt buộc... và sau khi trao đổi dù nhất trí hay không nhất trí, mỗi bên vẫn phải tiến hành những công việc thuộc chức năng của mình. Thí dụ: Trong trường hợp Tòa án thấy cần trả hồ sơ cho viện kiểm sát để điều tra bổ sung, qua trao đổi, Viện kiểm sát nhất trí thì tòa án ra quyết định trả hồ sơ để viện kiểm sát điều tra bổ sung. Trong trường hợp viện kiểm sát không nhất trí nhận hồ sơ để điều tra bổ sung đã nói rõ lý do nhưng tòa án vẫn thấy cần phải được điều tra bổ sung thì tòa án ra quyết định trả hồ sơ để viện kiểm sát điều tra bổ sung. Trong quyết định phải nói rõ những vấn đề cần được điều tra bổ sung. Trong trường hợp này, viện kiểm sát cùng cấp vẫn nghiên cứu, giải quyết yêu cầu của tòa án ra quyết định. Nếu kết quả điều tra bổ sung dẫn tới đình chỉ vụ án thì viện kiểm sát ra quyết định đình chỉ vụ án và báo cáo cho tòa án biết. Nếu viện kiểm sát không bổ sung được những vấn đề tòa án yêu cầu và giữ nguyên quyết định truy tố thì chuyển hồ sơ trả lại cho tòa án kèm theo văn bản nói rõ lý do không điều tra bổ sung được. Khi nhận lại hồ sơ, trong thời hạn 15 ngày, tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử”. Phân tích nội dung của những quy định trên đây của Thông tư liên ngành đã nêu, có thể thấy rằng, quy định này là hợp lý để điều chỉnh mối quan hệ giữa tòa án và viện kiểm sát trong trường hợp có quyết định của thẩm phán trả hồ sơ để viện kiểm sát điều tra lại, điều tra bổ sung; đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án. Tính hợp lý của những quy định này được thể hiện ở chỗ chúng đảm bảo được tính độc lập của hai cơ quan tiến hành tố tụng là tòa án và viện kiểm sát. Chúng cũng phù hợp với quan điểm cho rằng quan hệ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ chung của tố tụng hình sự. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng, để tăng cường hơn nữa tính hiệu quả của việc thực hiện những quy định trên đây, cần đưa chúng vào Bộ luật Tố tụng Hình sự – văn bản có giá trị pháp lý cao hơn.

Hiến pháp cũng như các văn bản pháp luật khác như Luật Tố chức Tòa án, Bộ luật Tố tụng Hình sự đều khẳng định xét xử là chức

năng cơ bản của tòa án. Tại phiên tòa cả ba chức năng cơ bản của tố tụng hình sự được thực hiện đồng thời: chức năng xét xử của tòa án, chức năng công tố và kiểm sát của viện kiểm sát đối với việc tuân thủ pháp luật và chức năng bào chữa. Cần lưu ý rằng, sự tham gia của kiểm sát viên và những người tham gia khác vào phiên tòa đều được đặt dưới sự điều khiển của Hội đồng xét xử mà trực tiếp là thẩm phán chủ tọa phiên tòa. Mặt khác, theo quy định tại Điều 222 của Bộ luật Tố tụng Hình sự thì chỉ có thẩm phán và Hội thẩm mới có quyền nghị án. Hơn thế nữa, khi xét xử, thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Như vậy, pháp luật trao cho tòa án mà cụ thể là cho hội đồng xét xử được giải quyết các vấn đề về thực chất của vụ án hình sự. Do vậy, sẽ là hợp lý hơn, nếu quy định việc hội đồng xét xử không bị phụ thuộc vào tội danh nêu trong cáo trạng. Theo logic của vấn đề, sẽ không có gì là bất hợp lý nếu hội đồng xét xử có quyền xét xử hành vi mà viện kiểm sát đã truy tố theo tội danh nặng hơn và áp dụng hình phạt nặng hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát. Cần nhận thức rằng tất cả các ý kiến của các bên tham gia tố tụng (công tố và bào chữa) đều chỉ có giá trị tham khảo đối với hội đồng xét xử. Có như vậy mới bảo đảm được thẩm quyền và tính độc lập của tòa án khi xét xử. Trong trường hợp nếu viện kiểm sát không đồng ý với các quyết định của tòa án (hội đồng xét xử), viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo những trình tự luật định. Do vậy Điều 196 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 cần được bổ sung thêm quy định thẩm quyền của tòa án được xét xử về một tội khác nặng hơn tội mà viện kiểm sát đã truy tố. Thiết nghĩ ý kiến trên đây cần được xem xét trong quá trình hoàn thiện Bộ luật Tố tụng Hình sự hiện hành.

Sau phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự, mối quan hệ giữa tòa án và viện kiểm sát thể hiện ở nghĩa vụ tòa án đã xét xử sơ thẩm phải giao bản án đã tuyên cho viện kiểm sát cùng cấp và ở quyền của viện kiểm sát cùng cấp hoặc viện kiểm sát cấp trên trực tiếp được kháng nghị đối với bản án, quyết định của tòa án chưa có hiệu lực pháp luật theo trình tự

phức thẩm. Quan hệ giữa toà án và viện kiểm sát cũng xuất hiện khi có kháng cáo của bị cáo, người bị hại v.v. đối với bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật. Những quy định về quyền và nghĩa vụ đó của toà án và viện kiểm sát được quy định tại các điều 229, 232, 236, 238, 239, 249, 250, 251, 252 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003. Ở đây cần nhấn mạnh rằng, theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, so với cấp xét xử sơ thẩm, cấp xét xử phúc thẩm có quyền không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tính độc lập cao hơn đó còn được thể hiện rõ ở thẩm quyền của Toà án cấp phúc thẩm được sửa bản án sơ thẩm theo hướng nhẹ hơn như giảm hình phạt hoặc áp dụng điều khoản Bộ luật Hình sự về tội nhẹ hơn chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo không chỉ đối với những bị cáo bị viện kiểm sát kháng nghị mà còn đối với cả những bị cáo không bị viện kiểm sát kháng nghị. Quy định này thể hiện vai trò của Toà án cấp phúc thẩm trong việc độc lập bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong tố tụng hình sự. Tuy nhiên, trong mối quan hệ với viện kiểm sát trong việc tăng nặng hình phạt, áp dụng điều khoản Bộ luật Hình sự về tội nặng hơn, tăng mức bồi thường thiệt hại, toà án chỉ thực hiện quyền này khi có kháng nghị yêu cầu của viện kiểm sát theo hướng tăng nặng. Trong thực tiễn tố tụng hình sự toà án cấp phúc thẩm có thể tăng hình phạt nếu mức hình phạt tăng đó vẫn nằm trong khung hình phạt thuộc thẩm quyền xét xử của toà án cấp sơ thẩm. Toà án cấp phúc thẩm có thể áp dụng điều khoản Bộ luật Hình sự về tội nặng hơn mà không tăng mức hình phạt. Đối với những trường hợp có kháng nghị đề nghị tăng mức hình phạt hoặc áp dụng điều khoản Bộ luật Hình sự về tội nặng hơn mà mức hình phạt tăng lên đó không thuộc thẩm quyền xét xử của toà án cấp sơ thẩm và điều khoản Bộ luật Hình sự về tội nặng hơn định áp dụng không thuộc thẩm quyền xét xử của toà án cấp sơ thẩm thì toà án cấp phúc thẩm ra quyết định không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm, đồng thời báo cáo với những người có thẩm quyền

kháng nghị giám đốc thẩm để họ ra kháng nghị giám đốc thẩm. Hội đồng xét xử giám đốc thẩm sẽ ra quyết định huỷ bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật, trả lại hồ sơ để xét xử lại theo đúng thẩm quyền. Cần lưu ý rằng, những quy định này không có gì sai cả, đồng thời đảm bảo được chế độ hai cấp xét xử đối với bản án, quyết định chưa có hiệu lực của toà án. Tuy nhiên, nếu làm như vậy, quá trình tố tụng vụ án hình sự sẽ bị kéo dài, một điều chúng ta thường gặp trên thực tế. Do vậy, theo chúng tôi, sẽ là hợp lý hơn, nếu quy định rằng “nếu có căn cứ, toà án cấp phúc thẩm có thể tăng hình phạt hoặc áp dụng điều khoản Bộ luật Hình sự về tội nặng hơn cả trong trường hợp có kháng nghị của viện kiểm sát theo hướng giảm nhẹ. Toà án cấp phúc thẩm có thể làm được điều đó bởi: thứ nhất, bản chất của xét xử phúc thẩm là kiểm tra, sửa chữa những sai lầm thiếu sót trong hoạt động xét xử của toà án cấp dưới; thứ hai, với thành phần hội đồng xét xử với kinh nghiệm và đặc biệt là thẩm quyền xét xử của mình, toà án cấp phúc thẩm hoàn toàn có thể thực hiện được nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp, tính có căn cứ của bản án hoặc quyết định của toà án cấp sơ thẩm.

Mối quan hệ giữa toà án và viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử giám đốc thẩm hoặc tái thẩm xuất hiện ở nghĩa vụ và quyền hạn của hai cơ quan tiến hành tố tụng hình sự này, khi có kháng nghị và xét xử vụ án hình sự theo những trình tự đó.

Như vậy, qua phân tích trên đây, để giải quyết đúng đắn vụ án hình sự, cần hoàn thiện mối quan hệ giữa toà án và viện kiểm sát theo hướng bảo đảm tính độc lập của mỗi cơ quan này trong sự phối hợp chung để thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Theo đó, thứ nhất, cần xem xét lại thẩm quyền của toà án trong việc khởi tố vụ án hình sự; thứ hai cần quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự thủ tục giải quyết trường hợp toà án xét thấy việc rút truy tố của viện kiểm sát không có căn cứ; thứ ba, cần quy định lại giới hạn xét xử sơ thẩm; thứ tư, cần mở rộng thẩm quyền của toà án cấp phúc thẩm trong việc sửa bản án theo hướng tăng nặng trong trường hợp có kháng nghị ngược lại của viện kiểm sát.